

Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 07 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Mạnh C, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng N và anh Lê Mạnh C thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Lê Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Gia B, sinh ngày 30/9/2021 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Hồng N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Mạnh C do anh C tự nguyện không yêu cầu.

Chị Nguyễn Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Chị Nguyễn Hồng N và anh Lê Mạnh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. 2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Hồng N tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004996 ngày 16/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Hồng N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền